

Số: 212/2023/QĐST-HNGĐ

G, ngày 02 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 392/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Khuru Ngọc A**, sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú: Số 16/7, Tổ 16, Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã X, thành phố Y, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Bà **Trần Kim Y**, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Số 16/7, Tổ 16, Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Khuru Ngọc A và bà Trần Kim Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Khuru Ngọc A và bà Trần Kim Y thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Khuru Ngọc A và bà Trần Kim Y thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung tên Khuru A1, sinh ngày 28/3/2016, Khuru A2, sinh ngày 12/01/2018 và Khuru A3, sinh ngày 03/9/2019 cho bà Yên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Khuru Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Khuru Ngọc A và bà Trần Kim Y thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông Khuru Ngọc A và bà Trần Kim Y mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ông A tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng. Ông A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0014921 ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nay được đối trừ, ông A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tx. G;
- UBND xã T, B, TP.HCM;
- Chi cục THADS Tx. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt